

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ XUYỀN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2017
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ XUYỀN, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Hoài**.

2. Bà **Nông Thị Thúy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hồng Quân** – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1122/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Ngọc S** – Sinh năm: 1973.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12

Địa chỉ: Tổ V, thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Hà Giang.

Hôm nay có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị T** – Sinh năm: 1976.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 7/12.

Địa chỉ: Tổ V, thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Hà Giang.

Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc S ngày 23-3-2017 và các lời khai tại Tòa án trình bày như sau: Anh S và chị T trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn, anh S và chị T chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2016, thì anh S và chị T phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát với nhau. Anh S và chị T đã sống ly thân với nhau từ tháng 7-2016 cho đến nay. Anh S xét thấy tình cảm của vợ,

chồng đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên có quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh S ly hôn với chị T để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh S và chị T có hai con chung:

- Cháu Nguyễn Hữu Q – Sinh ngày: 22/9/1996.
- Cháu Nguyễn Hữu N – Sinh ngày: 15/12/2003.

Anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị T trình bày theo lời khai tại Tòa án ngày 28-6-2017: Chị T đã nhận được toàn bộ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khởi kiện tại Tòa án (bản photo) do anh S gửi cho chị T qua đường bưu điện. Chị T và anh S trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn, chị T và anh S chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2016, thì chị T và anh S phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do anh S có quan hệ bất chính với người khác, dẫn đến vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh S đánh chị T và trong cuộc sống có nhiều bất đồng. Chị T và anh S đã sống ly thân với nhau từ tháng 7-2016 cho đến nay. Nay anh S có đơn xin ly hôn với chị T, chị T không nhất trí ly hôn với anh S vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn. Chị T có quan điểm muốn vợ chồng quay về đoàn tụ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh S có hai con chung:

- Cháu Nguyễn Hữu Q – Sinh ngày: 22/9/1996.
- Cháu Nguyễn Hữu N – Sinh ngày: 15/12/2003.

Chị T và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thụ lý vụ án, lấy lời khai, xác minh, kiểm tra chứng cứ và hòa giải nhưng không thành và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Nguyễn Ngọc S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Anh S có quan điểm đề nghị giải quyết cho anh S ly hôn với chị T để mỗi người có một cuộc sống riêng. Qua lần hòa giải tại Tòa án, Anh S và chị T đã thống nhất được về phần con chung và tài sản chung là: Anh S và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Phạm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Chị T không nhất trí ly hôn với anh S vì mâu thuẫn gia đình chưa đến mức trầm trọng. Chị T có quan điểm muốn vợ chồng quay về đoàn tụ. Khi nào thỏa thuận xong phần tài sản chị T mới nhất trí ly hôn anh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con của Anh Nguyễn Ngọc S và chị Phạm Thị T.
- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc S và chị Phạm Thị T Ly hôn.
- Về con chung; tài sản; công nợ các bên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.
- Về án phí; quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, các đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Ngọc S có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên giải quyết việc hôn nhân và tranh chấp nuôi con giữa anh S và chị Phạm Thị T, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không thành. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc S và chị Phạm Thị T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 30-12-1995 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Hà Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau từ năm 1995, vợ, chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Anh S có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát với nhau. Anh S và chị T đã sống ly thân với nhau từ tháng 7-2016 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S có đơn xin ly hôn với chị T. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị T cuộc sống chung không hoà hợp, anh S có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ, chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S đối với chị T là phù hợp.

Tòa án nhận thấy do anh S, chị T cuộc sống hôn nhân thường xuyên cãi vã, xô sát với nhau nên tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị T không thể khắc phục được nữa. Nên Tòa án không chấp nhận yêu cầu quay về đoàn tụ của chị Phạm Thị T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh S và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản, công nợ: Anh S và chị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc S là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc S và chị Phạm Thị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con của anh Nguyễn Ngọc S và chị Phạm Thị T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc S và chị Phạm Thị T ly hôn.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc S phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 01884 ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Hà Giang (Anh S đã nộp đủ tiền án phí).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho anh Nguyễn Ngọc S và chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17-8-2017).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- TAND tỉnh;
- UBND xã C, huyện B, tỉnh Hà Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Anh Luyện